

Số: 48/2018/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 28 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Bảng đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai*

*Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về Tài nguyên môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng.**

1. Đối với các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, do Nhà nước giao, đặt hàng hoặc đấu thầu (thực hiện các công trình, dự án, bằng nguồn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước): Bảng đơn giá kèm theo Quyết định này là căn cứ để lập dự toán, thanh quyết toán các công trình do đặc lập hồ sơ địa chính, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Đối với các công việc thực hiện cung ứng dịch vụ theo yêu cầu của đơn vị, cá nhân, không sử dụng ngân sách nhà nước: Đơn vị có chức năng cung ứng dịch vụ căn cứ Bảng đơn giá kèm theo Quyết định này làm cơ sở thỏa thuận giá với các đơn vị, cá nhân đặt hàng, trên nguyên tắc:

a) Thực hiện hợp đồng đối với tổ chức: Được áp dụng Bảng đơn giá kèm theo Quyết định này để làm căn cứ thỏa thuận hợp đồng và thanh quyết toán giữa đơn vị có chức năng cung ứng dịch vụ với đơn vị thuê thực hiện dịch vụ.

b) Thực hiện hợp đồng (thu) với cá nhân: Được áp dụng Bảng đơn giá kèm theo Quyết định này thực hiện hợp đồng (thu) với cá nhân có nhu cầu thực hiện dịch vụ.

## **Điều 3. Lộ trình thực hiện.**

Đối với đơn giá đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện, trong năm 2019 chỉ áp dụng thu 50% đơn giá được ban hành, sẽ điều chỉnh tăng phù hợp theo lộ trình được quy định tại Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

## **Điều 4. Chế độ miễn giảm.**

### **1. Đối tượng miễn giảm.**

Cá nhân có yêu cầu thực hiện dịch vụ được miễn giảm 1 lần duy nhất/thừa, cụ thể các đối tượng sau:

a) Thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp “Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ”, bao gồm: Cha đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con; người có công nuôi dưỡng liệt sĩ còn nhỏ;

b) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

c) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;

d) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

đ) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

e) Bệnh binh;

g) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

h) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

i) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;

k) Người có công giúp đỡ cách mạng;

l) Gia đình hộ nghèo;

m) Thực hiện đo đạc, tách thửa để Nhà nước giao đất cho hộ nghèo theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 của UBND tỉnh Trà Vinh.

2. Chế độ miễn, giảm.

a) Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên; thân nhân của liệt sĩ đang hưởng tiền tuất nuôi dưỡng hàng tháng được hỗ trợ toàn bộ tiền thực hiện dịch vụ;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 61% đến 80% được hỗ trợ 90% tiền thực hiện dịch vụ;

c) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 41% đến 60% được hỗ trợ 80% tiền thực hiện dịch vụ;

d) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật từ 21% đến 40%; người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước”, người có công giúp đỡ cách mạng trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” được hỗ trợ 70% tiền thực hiện dịch vụ;

đ) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị bắt tù đày; người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được tặng Huân chương Kháng chiến hạng I hoặc Huân chương Chiến thắng hạng I được hỗ trợ 65% tiền thực hiện dịch vụ;

e) Gia đình hộ nghèo theo quy định được hỗ trợ 50% tiền thực hiện dịch vụ.

g) Thực hiện đo đạc, tách thửa để Nhà nước giao đất cho hộ nghèo theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh được hỗ trợ 50% tiền thực hiện dịch vụ.

**Điều 5.** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn việc áp dụng; đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện Bảng đơn giá ban hành kèm theo Quyết định này. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh, bổ sung khi có những biến động về định mức, lương và các chế độ, chính sách theo quy định.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08/01/2013 và thay thế Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của UBND tỉnh.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Tư pháp; Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ TC, TNMT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 7;
- Website Chính phủ;
- LĐVP; các Phòng: KT, THNV; TTTHCB;
- Lưu: VT, NN. 25

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Dũng**